

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12- 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Hữu Thỏa và bà Lê Thị Thường

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10/10/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74a/QĐST-DS ngày 23/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mông Thị P, sinh năm 1997 – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm E (xóm M cũ), xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm E (xóm M cũ), xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mông Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 18/12/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm sống, dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Chị và anh K đã cố gắng tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm với anh K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là Nguyễn Mạnh M, sinh ngày 14/10/2016. Hiện nay con đang sống với anh K; ly hôn chị đề nghị giao con chung cho

anh K trực tiếp nuôi và chi cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 27/10/2022, chị thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ đơn khởi kiện và tài liệu kèm theo, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp, thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh K vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2022 và ngày 12/12/2022 ông Nguyễn Văn B (bố đẻ của anh K) trình bày: Chị P và anh K đăng ký kết hôn ngày 18/12/2015, đăng ký tại UBND xã Q. Thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị P đã có người đàn ông khác, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân đã 03 năm nay. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh K, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Mạnh M, sinh ngày 14/10/2016. Hiện con chung đang ở với anh K và gia đình ông. Vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản không có. Ông đã nhận văn bản của Tòa án gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa. Sau khi nhận ông đã thông báo cho và giao lại cho anh K.

Kết quả xác minh tại xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An: Chị Mông Thị P và anh Nguyễn Văn K kết hôn tại UBND xã Q; anh K, sinh năm 1989 có hộ khẩu thường trú tại Xóm E (xóm M cũ), xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được do không qua hòa giải tại cơ sở. Nay chị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn K đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 48 của BLTTDS; thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo đúng quy định, thông báo về việc thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát cùng cấp và tổng đạt các văn bản cho đương sự đảm bảo. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định và có đơn xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị P theo quy định của Điều 228 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định, Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đề nghị áp dụng Điều 227 BLTTDS xử vắng mặt anh Nguyễn Văn K.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 51, điều 56; điều 81, điều 82, điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Áp dụng Điều 147 BLTTDS 2015 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí.

Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về tình cảm: Cho chị Mông Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Mạnh M cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị P. Chị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Mông Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Mông Thị P, anh Nguyễn Văn K đăng ký hộ khẩu tại xóm 5 (xóm 8 cũ) xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 BLTDS, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Mông Thị P.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp, cùng các tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất; Quyết định hoãn phiên tòa; thông báo mở lại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mông Thị P và anh Nguyễn Văn K kết hôn ngày 18/12/2015, đăng ký tại UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị P và anh K là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do tính tình không hợp, không cùng quan điểm nên vợ chồng sống thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo anh K đến để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh K đều vắng mặt. Qua lời trình bày của chị P và lấy lời khai của người thân anh K cho thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Mông Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

[4] Về con chung: Chị P và anh K có 01 con chung là cháu Nguyễn Mạnh M, sinh ngày 14/10/2016; hiện nay con đang ở với anh K. Chị P đề nghị giao con chung cho anh K nuôi; gia đình anh K đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh K được trực tiếp nuôi. Hiện nay cháu Nguyễn Mạnh M sống với anh K phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy cần giao cháu M cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp thực tế và đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý cũng như sự phát triển về mọi mặt của cháu.

[5] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Mông Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 và Điều 273 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mông Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Mông Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh M, sinh ngày 14/10/2016 cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị P do anh K chưa yêu cầu.

Chị Mông Thị P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Mông Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007968 ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q (nơi ĐKKH);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh